

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SUPABASE

Dự án: The 350f Database

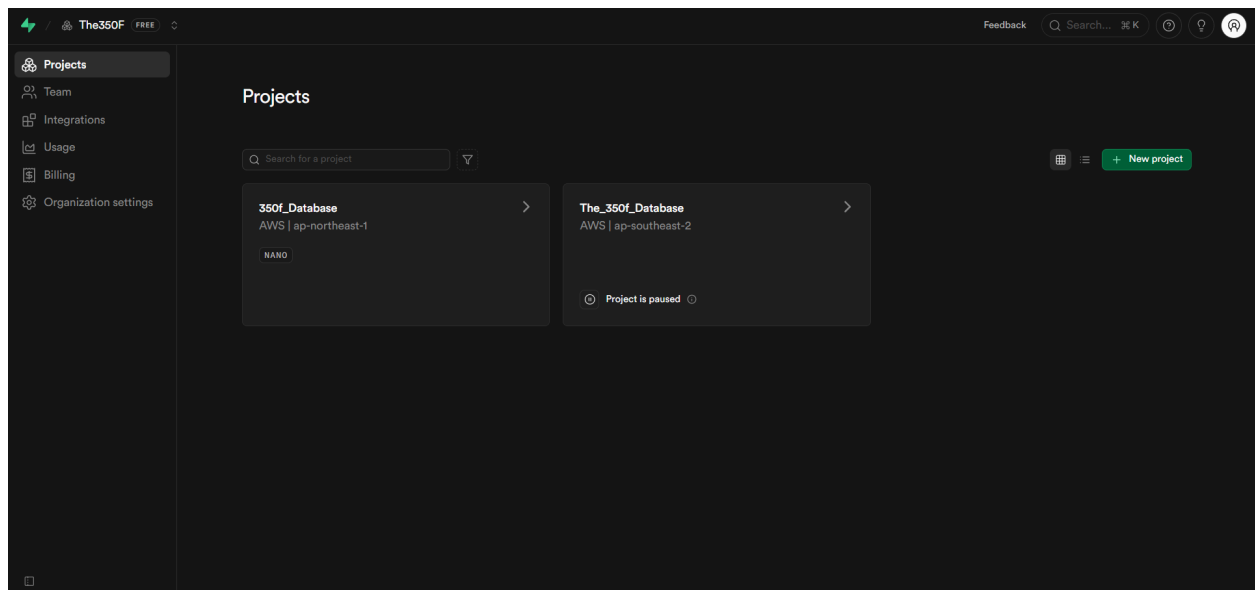
1. Supabase là gì?

Supabase là một nền tảng Backend-as-a-Service (BaaS), trong đó PostgreSQL là lõi cơ sở dữ liệu, kèm theo API, Auth, Storage và phân quyền. Supabase cung cấp giao diện quản lý dữ liệu trực tuyến giống bảng tính, nhưng thực chất dữ liệu được lưu trữ và quản lý bằng hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ PostgreSQL, cho phép xử lý dữ liệu lớn, bảo mật cao và tích hợp trực tiếp với backend, giúp:

- Lưu trữ thông tin người dùng
- Lưu trữ chi tiết danh sách sản phẩm
- Ghi nhận thông tin đơn hàng
- Ghi nhận lưu trữ chi tiết thông tin thanh toán của từng khách hàng
- Lưu phản hồi của khách hàng

Tất cả dữ liệu của website/app **350F** đều được lưu tại đây.

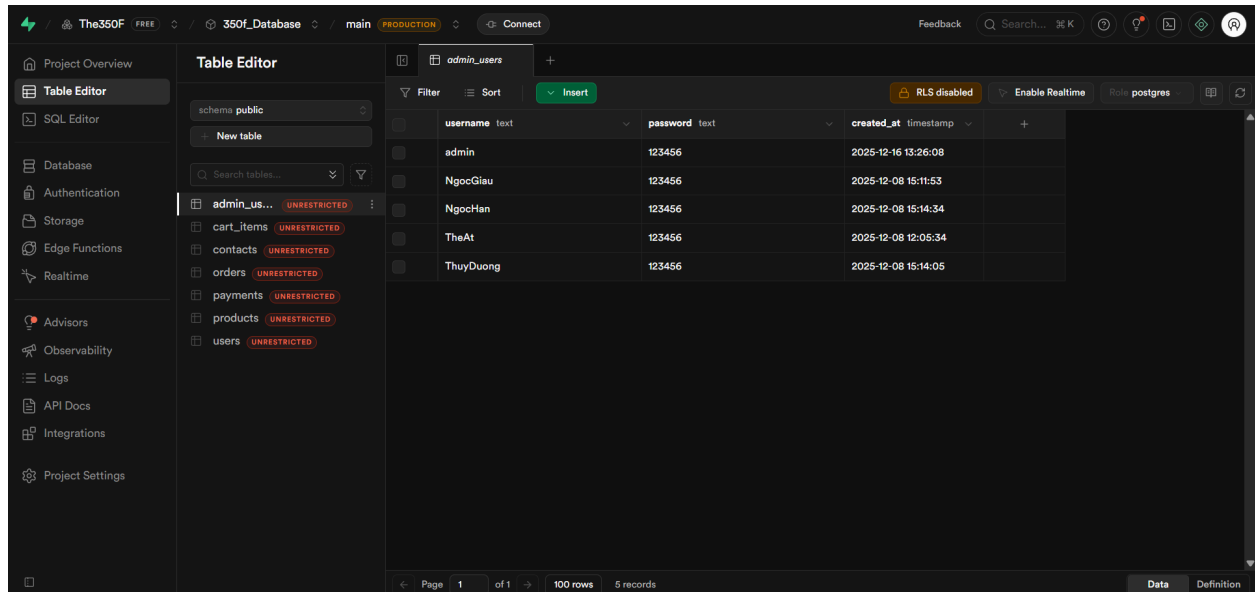
2. Giao diện chính



Khi mở Supabase và chọn project **350f_Database**, sẽ thấy:

- **Tables:** hiển thị số lượng bảng dữ liệu (hiện tại có 7 bảng)
- **Auth / Storage / Realtime:** các tính năng nâng cao (chưa cần dùng nhiều)

Chủ yếu làm việc với **Table Editor** (chỉnh sửa bảng) và **SQL Editor** (truy vấn dữ liệu).



3. Table Editor – Quản lý dữ liệu

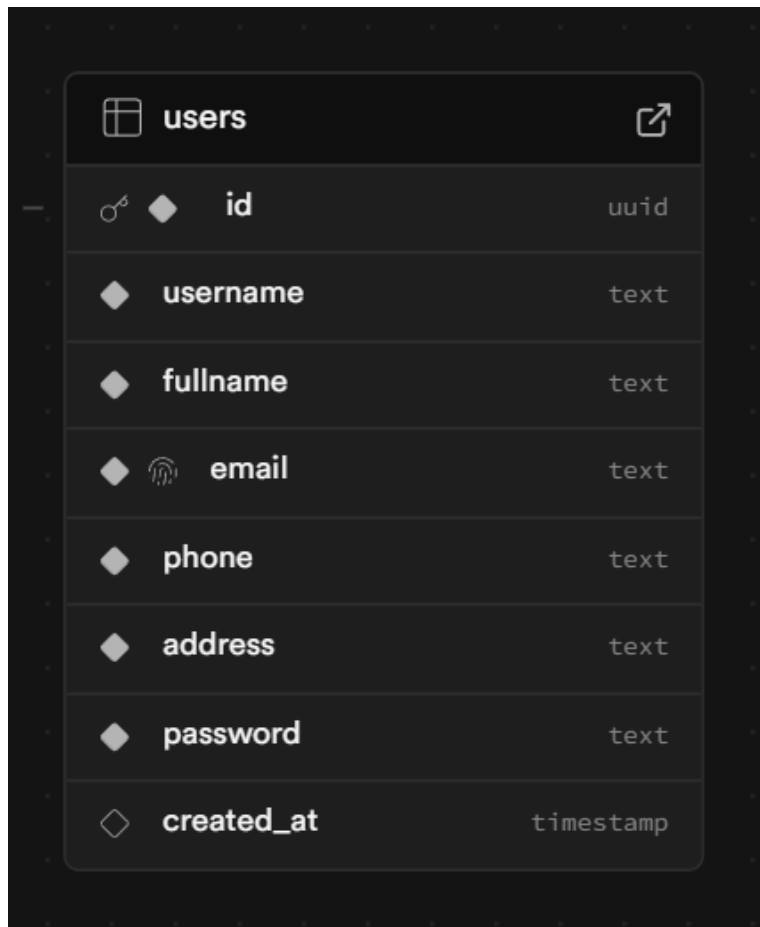
Vào menu **Table Editor** ở thanh bên trái, sẽ thấy danh sách các bảng dữ liệu.

Các bảng trong dự án

Tên bảng	Công dụng
users	Thông tin người dùng
admin_users	Tài khoản quản trị viên
products	Danh sách sản phẩm
cart_items	Giỏ hàng
orders	Đơn hàng
payments	Thông tin thanh toán
contacts	Phản hồi từ khách hàng

4. Hướng dẫn chi tiết từng bảng

4.1 Bảng **users** – Thông tin người dùng



users	
id	uuid
username	text
fullname	text
email	text
phone	text
address	text
password	text
created_at	timestamp

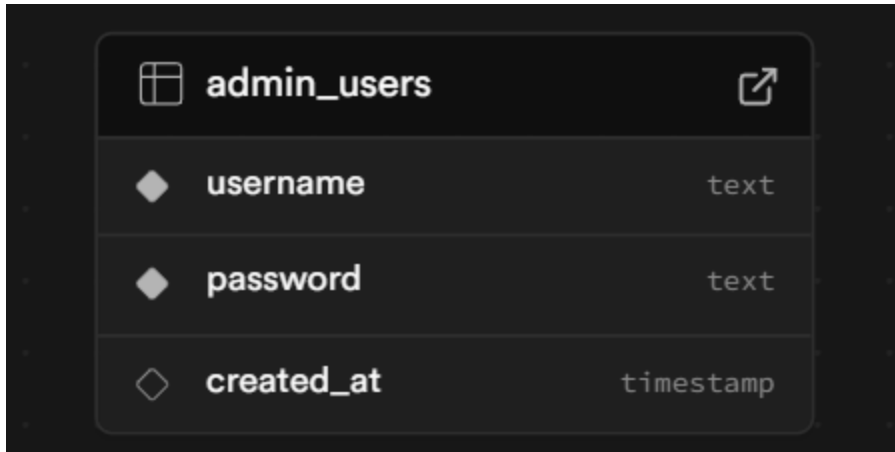
Công dụng: Lưu thông tin tài khoản của người dùng.






Các cột quan trọng:

- **id**: mã định danh người dùng (tự động tạo)
- **username**: tên đăng nhập
- **fullname**: họ và tên
- **email**: địa chỉ email

Lưu ý: Chỉ nên xem thông tin, không sửa thủ công để tránh lỗi hệ thống đăng nhập.

4.2 Bảng **admin_users** – Quản trị viên



	admin_users	
	username	text
	password	text
	created_at	timestamp

Công dụng: Lưu tài khoản đăng nhập cho trang quản trị.

Các cột:

- **username**: tên đăng nhập admin
- **password**: mật khẩu
- **created_at**: ngày tạo tài khoản

Thao tác thường dùng:

- Thêm admin mới khi cần
- Kiểm tra danh sách admin hiện có

4.3 Bảng **products** – Sản phẩm

products		
id	uuid	
name	text	
price	int4	
image	text	
category	text	
created_at	timestamp	
is_active	bool	

Công dụng: Quản lý toàn bộ sản phẩm được bán.

Các cột quan trọng:

- **id:** mã sản phẩm
- **name:** tên bánh
- **price:** giá bán (VNĐ)
- **image:** đường dẫn hình ảnh
- **category:** phân loại (ví dụ: bánh ngọt, bánh mặn...)

Cách thao tác sửa sản phẩm trên :

- Nhấn nút **Insert** để thêm sản phẩm mới
- Click vào ô cần sửa để cập nhật giá hoặc tên

id	name	price	image	category
04ab3bct-b371-47cb-be33-f4e597874e17	Giftset 6 Mix Vi	500000	../assets/6-Mix-vi.jpg	Bánh Mousse
0ad12b7f-fa2a-46f9-bbea-2a48a6da56a7	Mousse Dâu	540000	../assets/Dau.jpg	Bánh Mousse
10580c7c-9814-435d-a659-b9924b440bd	Tiramisu Gold Version	200000	../assets/Tira-gold-dai-dien.jpg	Bánh Hộp Chiếu
21c7709c-2e4c-4309-9648-6715a59a0e61	Giftset 9 Mix Vi	660000	../assets/9-mix-vi.jpg	Bánh Mousse
31fea08a-f7e8-4079-9584-d97cd0c7b74a	Emerald Melon Cake	250000	../assets/DD-Dua-luoi-14.jpg	Bánh Hộp Chiếu
3d923e1d-e10e-4984-a70f-2db8fca70762	Mousse Bưởi Hồng	540000	../assets/BuoiHong.jpg	Bánh Mousse
3f08cac3-fec7-4f9c-b0f8-74c322ed674	Mousse Dừa Lười	580000	../assets/Dua-luoi.jpg	Bánh Mousse
57279b8e-0a80-4690-8305-418ec57d048	Giftset 6 (Nguyên set)	480000	../assets/6-nguyen-set.jpg	Bánh Mousse
5fc4ff99-a21c-49a1-92d2-b8bd98abb481	Emerald Melon Cake(10cm)	370000	../assets/Dua-luoi-thiec-dai-dien.jpg	Bánh Hộp Chiếu
67b89b92-d2ff-4b50-b910-0e90c7794178	Matchamisu Gold Version	275000	../assets/matcha-tron-dai-dien.jpg	Bánh Hộp Chiếu
6f9a0f33-ad31-4c27-a543-37767a287f00	Mousse Nhân	540000	../assets/Nhan.jpg	Bánh Mousse
f48de391-341b-48e6-ae85-627dd47524c5	Mousse Xoài	540000	../assets/Xoi.jpg	Bánh Mousse
f733c9d2-e463-46eb-abe1-ad3987cd10b8	Mousse Blueberry	540000	../assets/Mousse-Blueberry.jpg	Bánh Mousse
f9f9ae69-98d8-4edd-8cd0-7881d80ff756	Tiramisu	580000	../assets/Tiramisu.jpg	Bánh Mousse

4.4 Bảng **orders** – Đơn hàng

id	user_id	customer_name	customer_email	customer_phone	address	total_amount	order_date	status
int4	uuid	text	text	text	text	int4	timestamp	text

Công dụng: Lưu thông tin của mỗi đơn hàng khách đặt.

Các cột:

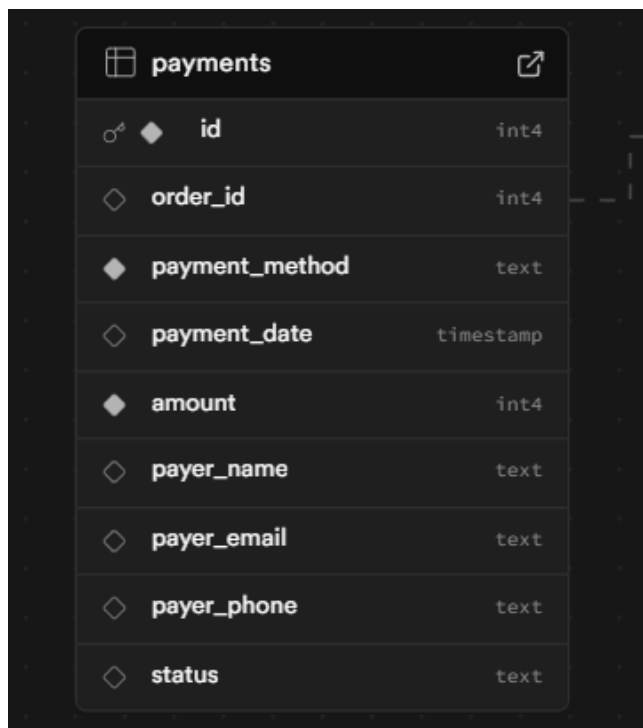
- **id:** mã đơn hàng

- **user_id**: người đặt hàng
- **customer_name**: tên khách hàng
- **customer_email**: email khách hàng
- **customer_phone**: số điện thoại

Ứng dụng:

- Xem lịch sử mua hàng
- Thống kê số lượng đơn theo thời gian

4.5 Bảng **payments** – Thanh toán



payments	
id	int4
order_id	int4
payment_method	text
payment_date	timestamp
amount	int4
payer_name	text
payer_email	text
payer_phone	text
status	text

Công dụng: Ghi nhận thông tin thanh toán của từng đơn hàng.









Các cột:

- **order_id**: liên kết với đơn hàng tương ứng
- **payment_method**: phương thức (COD, NGANHANG, VNPAY)
- **payment_date**: ngày thanh toán
- **amount**: số tiền
- **payer_name**: tên người thanh toán

Ứng dụng:

- Báo cáo doanh thu
- Phân tích hình thức thanh toán phổ biến

4.6 Bảng **contacts** – Phản hồi khách hàng

contacts	
  # id	int8
 fullname	text
 email	text
 phone	text
 subject	text
 message	text
 created_at	timestamp

Công dụng: Lưu các phản hồi và ý kiến từ khách hàng.

Các cột:

- **fullname:** họ tên
- **email:** email liên hệ
- **phone:** số điện thoại
- **subject:** tiêu đề/nội dung

Ứng dụng: Theo dõi góp ý và đánh giá chất lượng dịch vụ.

4.7 Bảng **cart_items** – Giỏ hàng

cart_items	
id	int4
name	text
price_at_add	int4
quantity	int4
image	text

Công dụng: Lưu tạm sản phẩm trong giỏ hàng của người dùng. Khi khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ hàng dữ liệu sẽ được cập nhật vào đây.

Lưu ý: Bảng này hiện đang trống, chủ yếu phục vụ chức năng trên website.

5. Cách thêm dữ liệu mới

1. Chọn bảng cần thêm dữ liệu
2. Nhấn nút **Insert** (màu xanh lá)
3. Điền thông tin vào các ô
4. Nhấn **Save** để lưu

Áp dụng cho: products, contacts, admin_users

6. SQL Editor – Truy vấn

Vào **SQL Editor** nếu muốn:

- Thống kê tổng doanh thu
- Lọc dữ liệu phức tạp

Ví dụ đơn giản:

```
SELECT SUM(amount) FROM payments;
```

7. Những điều cần lưu ý

- **Không xóa dữ liệu**, đặc biệt là bảng orders và payments
- Không sửa các cột **id** hoặc **uuid** (mã định danh)
- Ưu tiên sử dụng **Table Editor** cho thao tác hàng ngày
- RLS (Row Level Security) đang tắt để dễ thao tác trong báo cáo